TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮKNÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày 03-7-2023
"V/v tranh chấp ly hôn; nuôi con chung."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cường và ông Nguyễn Duy Chấn
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2023 v/v ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXX-ST ngày 22/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nông Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:* Chị và anh Nông Văn T kết hôn ngày 09/11/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Anh chị có 03 con chung là cháu Nông Thị Thu H, sinh ngày 23/4/2010, cháu Nông Hoài T, sinh ngày 08/10/2012, cháu Nông Thị Kiều T, sinh ngày 17/2/2016. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hay cãi vả dần dần lâm vào tình trạng trầm trọng không thể kéo dài, cuộc sống hôn nhân lúc nào cũng thấy ngột ngạt, dần dần tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn T.

Về con chung: Chị xin được nuôi cháu Nông Thị Kiều T, sinh ngày 17/02/2016, do cháu đang ở với chị, giao cháu Nông Thị Thu H, sinh ngày 23/4/2010, cháu Nông Hoài T, sinh ngày 08/10/2012 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi do các cháu đang ở với anh T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nông Văn T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Anh là chồng của chị Lý Thị H, anh chị đăng kết hôn ngày 09/11/2009 tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trong thời gian chung sống anh chị có 03 người con chung cháu Nông Thị Thu H, sinh ngày 23/4/2010, cháu Nông Hoài T, sinh ngày 08/10/2012, cháu Nông Thị Kiều T, sinh ngày 17/2/2016; hiện hai cháu Nông Thị Thu H, sinh ngày 23/4/2010, cháu Nông Hoài T, sinh ngày 08/10/2012 đang ở với anh còn cháu Nông Thị Kiều T, sinh ngày 17/2/2016 ở với chị H; vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì nhưng từ năm 2019 không hiểu lý do tại sao chị H không quan tâm đến anh nữa và làm đơn ly hôn; anh không đồng ý ly hôn và muốn nuôi cả ba cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Lý Thị H đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Lý Thị H được ly hôn với anh Nông Văn T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nông Thị Kiều T, sinh ngày 17/2/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Nông Thị Thu H, sinh ngày 23/4/2010, cháu Nông Hoài T, sinh ngày 08/10/2012 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có tài sản chung, không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lý Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1]Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lý Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nông Văn T, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Milthụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Đối với bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil triệu tập hợp lệ đến 02 lần đến phiên tòa (tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) để tham gia phiên tòa nhưng cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung vụ án:

[4]2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn với nhau vào ngày 09 tháng 11 năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân lúc nào cũng thấy ngột ngạt, lâu ngày tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã sống ly thân với nhau; anh T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên từ năm 2019 vợ anh không quan tâm đến anh nữa; đã thể hiện mục đích hôn nhân của vợ chồng anh không đạt được, hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị H.

[5]2.2 Về nuôi con chung: Xét thấy, cháu Nông Thị Kiều T, sinh ngày 17/2/2016 đang ở cùng với chị H kể từ khi hai vợ chồng sống ly thân đến nay, chị H cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu, cháu Trang có nguyện vọng được ở với mẹ; còn hai cháu Nông Thị Thu H, sinh ngày 23/4/2010, cháu Nông Hoài T, sinh ngày 08/10/2012 ở cùng với bố (anh T), để tránh làm xáo trộn cuộc sống của các cháu, cần tiếp tục giao cháu Nông Thị Kiều T, sinh ngày 17/2/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nông Thị Thu H, sinh ngày 23/4/2010, cháu Nông Hoài T, sinh ngày 08/10/2012 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[6]2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] 2.4 Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[8]**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[9]Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị H về việc xin ly hôn.

1. Về hôn nhân: Chị Lý Thị H được ly hôn với anh Nông Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nông Thị Kiều T, sinh ngày 17/2/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nông Thị Thu H, sinh ngày 23/4/2010, cháu Nông Hoài T, sinh ngày 08/10/2012 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại các Điều 84; Điều 110 ; Điều 117 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lý Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 0007135 ngày 06/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng